TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NINH KIỀU** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 79/2022/QĐST-HNGĐ	*Ninh Kiều, ngày 29 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ vào Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 188/2022/TLST-VHN ngày 15/4/2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:* **Bà Nguyễn Thị Hà T** sinh năm 1980

Địa chỉ: 160/22N4 đường T, P. H, quận N, TP. C.

Ông Trần H sinh năm 1978

Địa chỉ: 102/12H đường X, phường H, quận N, TP. C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà T và ông H tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn. Đến ngày 03/10/2001 ông bà được Ủy ban nhân dân phường A, thành phố C, tỉnh C (Nay là phường T, quận N, TP. C cấp giấy chứng nhận kết hôn. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu sống hạnh phúc đến tháng 6/2020 thì ông bà phát sinh mâu thuẫn và tình cảm vợ chồng không hòa hợp. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, đời sống chung không hạnh phúc. Hiện nay mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn, duy trì quan hệ hôn nhân, ông bà đã sống ly thân hơn 18 tháng. Hiện tại, ông bà xác định không còn tình cảm với nhau nên yêu cầu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly cho ông bà.

- *Về con chung:* Trong thời gian chung sống, ông bà có 03 con chung gồm: Trần Kim U (nữ), sinh năm 2003, đã trưởng thành. Và cháu Trần Yến T (nữ), sinh ngày 21/11/2006 và Trần Long T (nam), sinh ngày 15/10/2012. Khi ly hôn, ông bà thỏa thuận giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Ông Trần H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung

2.000.000 đồng/tháng/2 con.

- *Về tài sản chung:* Ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Ông bà trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21/4/2022 không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. ***Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể:***

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận Bà Nguyễn Thị Hà T và ông Trần H thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* + Đối với con chung Trần Kim U (nữ), sinh năm 2003, đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét giải quyết.

+ Giao 02 con chung gồm cháu Trần Yến T (nữ), sinh ngày 21/11/2006 và Trần Long T (nam), sinh ngày 15/10/2012 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Ghi nhận việc ông Trần H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng/2 con cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông H không ai được quyền ngăn cản.

- *Về tài sản chung:* Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

- *Về nợ chung:* Ghi nhận lời trình bày của các đương sự không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

2. ***Về lệ phí hôn nhân sơ thẩm:*** Bà Nguyễn Thị Hà T và ông Trần H mỗi người phải chịu 150.000 đồng. Bà T tự nguyện nộp thay ông H nhưng bà được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí số 0001781 ngày 15/3/2022 đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N, TP. C. Các đương sự đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSNDQ.N;
- Chi Cục THADSQ.N;
- UBND P. T (A cũ);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Yến Nhi